

KHÉO LÃNH ĐẠO: NÉT ĐẶC SẮC TRONG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA LÃNH ĐẠO, CẦM QUYỀN CỦA ĐẢNG

NGUYỄN HỮU ĐỒNG *

Tóm tắt: Nét đặc trưng chủ yếu của khéo lãnh đạo là tính chân thực và nhân văn. Đây là yếu tố cơ bản để tạo ra cái đẹp “Chân, Thiện, Mỹ” - yếu tố cốt lõi của nghệ thuật lãnh đạo, tầm cao của văn hóa lãnh đạo. Khéo lãnh đạo của Đảng và Nhà nước tập trung ở các cán bộ đảng viên, những người lãnh đạo được thể hiện trong việc khéo xây dựng cương lĩnh, các đường lối, chính sách; khéo tổ chức thực hiện các đường lối, chính sách đó; khéo dân vận, sử dụng cán bộ; khéo kiểm tra, kiểm soát trong quá trình thực hiện các công việc. Thực hiện khéo lãnh đạo theo chỉ dẫn của Hồ Chí Minh có vai trò rất lớn trong giai đoạn hiện nay, nhằm nâng cao văn hóa lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đáp ứng với yêu cầu phát triển đất nước thời kỳ mới.

Từ khóa: Văn hóa lãnh đạo; tư tưởng Hồ Chí Minh; đạo đức cách mạng.

Trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh, các chủ thể chính trị được đề cập nhiều nhất là nhân dân và Đảng. Đối với Đảng thì vấn đề lãnh đạo và cầm quyền trong quá trình thực hiện cách mạng giành độc lập, tự do cho dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa được coi là những vấn đề cơ bản nhất. Các vấn đề này cũng đang được Đảng ta quan tâm và đặt ra nhiệm vụ nghiên cứu cho các nhà khoa học chính trị. Văn kiện Đại hội X của Đảng đã nêu rõ: “Nghiên cứu, tổng kết, tiếp tục làm rõ quan điểm về Đảng lãnh đạo và Đảng cầm quyền làm cơ sở đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng một cách cơ bản, toàn diện”⁽¹⁾. Văn kiện Đại hội XI của Đảng tiếp tục nêu: “Tăng cường nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn,

làm sáng tỏ một số vấn đề về đảng cầm quyền”⁽²⁾. Hoạt động lãnh đạo của Đảng trong quá trình thực hiện cách mạng ở nước ta đã được Hồ Chí Minh nêu ra ngay từ những năm đầu thành lập Đảng. Hoạt động cầm quyền của Đảng được Hồ Chí Minh khẳng định rõ sau khi Cách mạng tháng Tám (1945) giành được thắng lợi, chính quyền đã thuộc về tay nhân dân. Trong *Di chúc* của Hồ Chí Minh, lời căn dặn đầu tiên chính là đề cập đến hai vấn đề lãnh đạo và cầm

(*) Phó giáo sư, tiến sĩ, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2006), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.306.

⁽²⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.255.

quyền của Đảng: “Trước hết nói về Đảng - nhờ đoàn kết chặt chẽ, một lòng một dạ phục vụ giai cấp, phục vụ nhân dân, phục vụ Tổ quốc, cho nên từ ngày thành lập đến nay, Đảng ta đã đoàn kết, tổ chức và lãnh đạo nhân dân ta hăng hái đấu tranh đi từ thắng lợi này đến thắng lợi khác... Đảng ta là một đảng cầm quyền. Mỗi đảng viên và cán bộ phải thật sự thấm nhuần *đạo đức cách mạng*, thật sự cần kiệm, liêm chính, chí công vô tư. Phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch, phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”⁽³⁾. Đây thực chất cũng là những vấn đề về văn hóa lãnh đạo và văn hóa cầm quyền của Đảng, đã được Hồ Chí Minh đúc kết lại, làm sáng tỏ và yêu cầu Đảng ta phải biết giữ gìn và nâng cao.

Văn hóa lãnh đạo, cầm quyền của Đảng là vấn đề cốt lõi nhất của văn hóa chính trị ở nước ta hiện nay. Nói đến văn hóa chính trị là nói đến sự thấm thấu của văn hóa vào trong các hoạt động chính trị. Hồ Chí Minh đã từng khẳng định: “Văn hóa nghệ thuật cũng như mọi hoạt động khác, không thể đứng ngoài, mà phải ở trong kinh tế và chính trị”⁽⁴⁾. Nói tới văn hóa lãnh đạo, cầm quyền của Đảng là nói đến sự thấm thấu của văn hóa vào trong hoạt động lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Đảng cầm quyền là khái niệm chỉ mối quan hệ liên quan đến quyền lực giữa Đảng và Nhà nước. Trong mối quan hệ này, cần được hiểu rằng, một mặt, Đảng là tổ chức có quyền lực nhưng quyền lực

đó chỉ thể hiện thông qua quyền lực của Nhà nước; mặt khác, nói Đảng cầm quyền hay Đảng nắm chính quyền cũng cần hiểu rằng, đó chính là nhân dân cầm quyền, nhân dân nắm chính quyền thông qua đội ngũ đảng viên là cán bộ lãnh đạo trong bộ máy nhà nước. Về vấn đề này, Hồ Chí Minh đã từng chỉ rõ: “Nhân dân là ông chủ nắm chính quyền. Nhân dân bầu ra đại biểu thay mặt mình thi hành chính quyền ấy”⁽⁵⁾.

Đảng lãnh đạo là khái niệm chỉ mối quan hệ không có sự chi phối của quyền lực giữa các tổ chức đảng, các đảng viên với những con người cụ thể - quần chúng nhân dân. Khái niệm này không chỉ mối quan hệ giữa Đảng với Nhà nước. Hoạt động lãnh đạo của Đảng là hoạt động xây dựng các cương lĩnh, chủ trương, đường lối; ngoài ra, đó còn chủ yếu là các hoạt động lãnh đạo của mọi cá nhân đảng viên của Đảng trong hệ thống chính trị và xã hội. Hoạt động lãnh đạo của cá nhân các đảng viên là các hoạt động không sử dụng quyền lực. Hoạt động lãnh đạo là yêu cầu và là nhiệm vụ đối với mọi đảng viên của Đảng.

Văn hóa lãnh đạo, cầm quyền của Đảng được biểu hiện rõ nét từ bản chất hoạt động lãnh đạo, cầm quyền mà Hồ Chí Minh đã chỉ ra: “Lãnh đạo là làm đầy tớ nhân dân và phải làm cho tốt”⁽⁶⁾; “Đảng lãnh đạo, nghĩa là tất cả các cán

⁽³⁾ Hồ Chí Minh (1995), *Toàn tập*, t.12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr.150.

⁽⁴⁾ *Sđđ*, t.6, tr.368 - 369.

⁽⁵⁾ *Sđđ*, t.7, tr.218 - 219.

⁽⁶⁾ *Sđđ*, t.9, tr.222.

bộ, từ trung ương đến khu, đến tỉnh, đến huyện, đến xã, bất kỳ cấp nào và ngành nào - đều phải là người đầy tớ trung thành của nhân dân”⁽⁷⁾; “Đảng ta là một đảng cầm quyền... Mỗi đảng viên và cán bộ... phải xứng đáng là người lãnh đạo, là người đầy tớ thật trung thành của nhân dân”. Văn hóa lãnh đạo, cầm quyền của Đảng được biểu hiện thông qua các phương thức hoạt động hay cách thức lãnh đạo của các đảng viên, người lãnh đạo trong bộ máy nhà nước. Phương thức hoạt động hay cách lãnh đạo của các đảng viên, người lãnh đạo đã được Hồ Chí Minh phân tích rõ trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc* viết năm 1947. Trong tác phẩm này, Hồ Chí Minh đã phân biệt rất rõ phương thức hoạt động hay cách thức làm việc dân chủ (lãnh đạo theo nghĩa hẹp) và cách thức làm việc quan liêu (quản lý, điều hành theo luật, quy định,...) đối với con người, với dân chúng của những người đảng viên, cán bộ lãnh đạo trong hệ thống chính trị. Theo Hồ Chí Minh, các đảng viên, người lãnh đạo khi làm việc với con người, đặc biệt với dân chúng thì tốt nhất là phải làm theo cách dân chủ. Tuy nhiên, trong thực tế, Hồ Chí Minh cũng thường sử dụng khái niệm lãnh đạo theo nghĩa rộng, tức bao hàm cả hoạt động quản lý, điều hành. Cách làm việc như vậy của các cán bộ đảng viên, người lãnh đạo đã được Hồ Chí Minh nhấn mạnh, bàn kỹ trong tác phẩm và đề cập nhiều trong một mục riêng: “cách lãnh đạo” của những người này.

Hồ Chí Minh cho rằng, phương thức

hay cách thức lãnh đạo đạt được hiệu quả nhất của các cán bộ đảng viên, người lãnh đạo là cần phải theo cách “khéo léo”. Điều đó cũng có nghĩa là, lãnh đạo cần phải có nghệ thuật, bởi từ “khéo” ở đây là thay cho cụm từ “nghệ thuật”. Hồ Chí Minh nêu rõ: “Khéo tính toán, chi tiêu tiền bạc cho hợp lý. Đó là một *nghệ thuật* quan trọng. Nghệ thuật ấy không phải là dễ...”⁽⁸⁾. Khéo lãnh đạo được hiểu là những người lãnh đạo phải biết khéo xử lý, giải quyết mọi vấn đề, các tình huống, biến cố xảy ra trong quá trình hoạt động chính trị một cách sắc sảo, độc đáo, vừa kiên định về nguyên tắc, vừa mềm dẻo, linh hoạt, biết quyết đoán trên cơ sở khoa học để đạt hiệu quả cao, đồng thời thể hiện tính chân thực, nhân văn sâu sắc. Tính chân thực và nhân văn được coi là yếu tố cơ bản để tạo nên sự lãnh đạo khéo. Bởi nếu không có các yếu tố này thì lãnh đạo sẽ trở thành các hoạt động mang tính thủ đoạn, hay thủ đoạn chính trị như Hồ Chí Minh đã từng đề cập và phân tích: “Chính trị là: Đoàn kết”⁽⁹⁾; “đoàn kết là một chính sách dân tộc, không phải là một thủ đoạn chính trị”⁽¹⁰⁾. Tính chân thực và nhân văn của khéo lãnh đạo cũng được coi là biểu hiện cốt lõi của nghệ thuật sáng tạo ra cái đẹp “Chân, Thiện, Mỹ” - một trong các đặc trưng chủ yếu của nghệ thuật lãnh đạo, nghệ

⁽⁷⁾ *Sđđ*, t.10, tr.323.

⁽⁸⁾ *Sđđ*, t.6, tr.498.

⁽⁹⁾ *Sđđ*, t.5, tr.61.

⁽¹⁰⁾ *Sđđ*, t.7, tr.218 - 219.

thuật hoạt động chính trị. Từ đây có thể thấy rằng, khéo lãnh đạo trong tư tưởng chính trị Hồ Chí Minh chính là nét đặc sắc về văn hóa lãnh đạo của Đảng nói chung và của các cán bộ đảng viên, người lãnh đạo nói riêng.

Các cán bộ đảng viên, người lãnh đạo khéo lãnh đạo là khéo xây dựng cương lĩnh, đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước; khéo tổ chức thực hiện các đường lối, chính sách đó; khéo thuyết phục, khéo làm công tác tư tưởng cũng như dân vận; khéo đoàn kết, sử dụng cán bộ; khéo kiểm tra, kiểm soát trong quá trình thực hiện các công việc.

Vấn đề trước tiên trong khéo lãnh đạo là khéo đề ra các đường lối, chính sách nhằm bảo đảm tính thuyết phục, sự đúng đắn của cương lĩnh, chiến lược, các đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Lãnh đạo trước hết là phải xây dựng và ban hành các đường lối, chính sách. Đường lối, chính sách được xây dựng và thực thi đúng đắn, hiệu quả, chính là sự biểu hiện về văn hóa lãnh đạo của đội ngũ cán bộ đảng viên, những người lãnh đạo của Đảng và Nhà nước. Hồ Chí Minh đã từng nhắc nhở rằng, các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước cần phải đảm bảo sự đúng đắn, và đó chính là nguồn gốc của thắng lợi. Muốn cho các đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước đúng đắn, rất cần thiết phải thực hành dân chủ rộng rãi, tức là lấy ý kiến đóng góp chân thành, thẳng thắn của mỗi đảng viên, các tổ chức xã hội, của đông đảo các tầng lớp nhân dân, nhất là đội ngũ trí

thức khi xây dựng các đường lối, chính sách đó. Người đã yêu cầu các tổ chức của Đảng và Nhà nước, các cán bộ lãnh đạo, đảng viên phải biết cách, hay phải “khéo tập trung ý kiến của quần chúng, hóa nó thành cái đường lối để lãnh đạo quần chúng”⁽¹¹⁾; đồng thời, cần thực hành nguyên tắc: “Việc gì cũng phải học hỏi và bàn bạc với dân chúng”; “Đưa mọi vấn đề cho dân chúng thảo luận... Nghị quyết gì mà dân chúng cho là không hợp thì để họ đề nghị sửa chữa”⁽¹²⁾.

Sau khi đã có các đường lối, chính sách, vấn đề tiếp theo trong khéo lãnh đạo của đội ngũ cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước là khéo tổ chức thực hiện các đường lối, chính sách đó. Việc chỉ đạo tổ chức thực hiện các đường lối, chính sách còn khó khăn hơn việc xây dựng, do vậy, theo Hồ Chí Minh, những người cán bộ lãnh đạo lại càng phải khéo trong quá trình tổ chức thực hiện. Người nêu rõ: “Mỗi công việc của Đảng phải giữ vững tính cách mạng của nó, lại phải khéo dùng những cách thức thi hành cho hoạt bát”⁽¹³⁾. Cụ thể, các cán bộ đảng viên, người lãnh đạo cần phải khéo tổ chức, chỉ đạo thực hiện các công việc với các hình thức hoạt động chủ yếu dưới đây:

Thứ nhất, khéo tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện các đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

Lãnh đạo (theo nghĩa hẹp) là một khái

⁽¹¹⁾ *Sđd*, t.5, tr.298.

⁽¹²⁾ *Sđd*, tr.297.

⁽¹³⁾ *Sđd*, tr.249.

niệm chỉ sự hoạt động không gắn với việc sử dụng quyền lực. Tức về phương diện này, lãnh đạo là khái niệm chỉ sự hoạt động có nét tương đồng với công tác dân vận. Lãnh đạo và công tác dân vận của Đảng là có các chức năng giống nhau. Thực tế, hoạt động hay thực hiện chức năng lãnh đạo, công tác dân vận của cá nhân mỗi đảng viên là có ngay từ thời kỳ Đảng được thành lập năm 1930. Thực hiện vai trò lãnh đạo quần chúng nhân dân lúc bấy giờ, các đảng viên chủ yếu đều đã làm công tác dân vận, tuyên truyền, giáo dục, tập hợp quần chúng nhân dân đoàn kết, đi theo Đảng làm cách mạng giành độc lập dân tộc, tự do hạnh phúc cho nhân dân. Nhiệm vụ của các cán bộ đảng viên lúc đó là tập trung vào việc “tổ chức ra các ban chuyên môn về các giới vận động như: công vận, nông vận, thanh vận, phụ vận,...”⁽¹⁴⁾.

Khéo tuyên truyền, giáo dục, tập hợp vận động nhân dân, đặc biệt sau khi Đảng trở thành đảng cầm quyền đã được Hồ Chí Minh đề cập nhiều và thể hiện cô đọng ở hình thức “Dân vận khéo” trong tác phẩm *Dân vận* viết vào tháng 10 năm 1949. Dân vận khéo có nghĩa là trước hết phải nhìn nhận hoàn cảnh thực tiễn để có cách dân vận cho phù hợp. Chẳng hạn, dân vận có các cách thức khác nhau: dân vận khi Đảng chưa cầm quyền hay khi đã cầm quyền; dân vận vào thời kỳ chiến tranh hay khi đã hòa bình; dân vận trong thời kỳ có nền kinh tế tập trung bao cấp hay khi phát triển nền kinh tế thị trường, xây dựng nhà nước pháp quyền. Dân vận khéo còn có

nghĩa là, mỗi cán bộ, đảng viên phải thật sự là tấm gương mẫu mực trong mọi công việc và sinh hoạt cho dân noi theo, phải gần gũi nhân dân, có lòng nhân hậu, thái độ hòa nhã, hết lòng vì dân, cốt “sao cho được lòng dân”. Hồ Chí Minh từng căn dặn: “Đối với tất cả mọi người trong các tầng lớp dân chúng, ta phải có một thái độ mềm dẻo, khôn khéo, biết nhân nhượng, biết trọng nhân cách người ta”⁽¹⁵⁾. Dân vận khéo cũng tức là cán bộ, đảng viên phải khéo léo trong tuyên truyền, cổ động, giải thích... để nhân dân nhận thức rõ, tin tưởng và quyết tâm thực hiện tốt đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn quan tâm và thường xuyên biểu dương những thành tích dân vận khéo của các tập thể và cá nhân. Vào năm 1951, khi đánh giá nguyên nhân thắng lợi của đợt phát động toàn dân mua công trái, Hồ Chí Minh đã biểu dương thành tích dân vận khéo của tỉnh Tuyên Quang vì cán bộ ở đó đã tổ chức, vận động nhân dân một cách khéo léo. Người viết: “Cán bộ chính quyền và đoàn thể khéo tuyên truyền, giải thích, cổ động và tổ chức, cho nên đồng bào người giàu cũng như người nghèo, đều hiểu rõ và hăng hái thi đua mua công trái”⁽¹⁶⁾. Dân vận khéo còn có nghĩa là cán bộ, đảng viên phải khéo cư xử, giao

⁽¹⁴⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam (1930), *Nghị quyết Trung ương lần thứ nhất của Đảng (khóa 1)*, cuối tháng 10.

⁽¹⁵⁾ *Sđđ*, t.4, tr.48.

⁽¹⁶⁾ *Sđđ*, t.6, tr.186.

tiếp, thuyết phục được dân chúng. Mỗi giai cấp, tầng lớp trong xã hội đều có những đặc điểm riêng về lối sống, tập tục sinh hoạt. Do vậy, khi làm công tác dân vận phải thật khéo trong cách ứng xử với họ. Chẳng hạn như, đối với tôn giáo, Người căn dặn cán bộ, đảng viên “cần phải khôn khéo và cẩn thận, từ lời nói cho đến việc làm”⁽¹⁷⁾.

Theo Hồ Chí Minh, dân vận khéo có vai trò cực kỳ quan trọng. Người khẳng định rằng: “Việc dân vận rất quan trọng. Dân vận kém thì việc gì cũng kém. Dân vận khéo thì việc gì cũng thành công”⁽¹⁸⁾. Dân vận khéo và lãnh đạo khéo cũng có những điểm tương đồng với nhau. Những cán bộ, đảng viên nào đạt được dân vận khéo cũng tức là lãnh đạo khéo, đồng thời người đó đã đạt tới tầm cao của văn hóa lãnh đạo.

Đồng thời với dân vận khéo trong tổ chức thực hiện đường lối, chính sách, các cán bộ lãnh đạo, đảng viên còn phải khéo làm công tác tư tưởng để nâng cao đạo đức phẩm chất cách mạng cho bản thân, mọi đảng viên và nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, để nâng cao phẩm chất đạo đức của cán bộ, đảng viên điều quan trọng là cần phải thường xuyên sử dụng loại vũ khí sắc bén phê bình và tự phê bình. Tuy nhiên, để phê bình và tự phê bình có kết quả tốt lại rất cần thiết phải làm theo cách khéo léo. Tức là các cán bộ, đảng viên phải “*luôn luôn dùng và khéo dùng cách phê bình và tự phê bình*, thì khuyết điểm nhất định hết dần, ưu điểm nhất định thêm lên và Đảng ta nhất

định thắng lợi”⁽¹⁹⁾. Vai trò của khéo phê bình và tự phê bình là rất quan trọng. Hồ Chí Minh cũng đã từng khẳng định: “Đảng ta ngày càng phát triển, càng mạnh mẽ và đã lãnh đạo nhân dân làm cách mạng thành công, kháng chiến thắng lợi. Đó là vì Đảng ta khéo dùng cái vũ khí sắc bén *phê bình và tự phê bình*”⁽²⁰⁾. Khéo léo trong phê bình và tự phê bình tức là các tổ chức của Đảng và Nhà nước, mỗi cán bộ đảng viên cần phải biết thành thật nhận và sửa chữa những khuyết điểm, sai lầm của mình, biết cách phê bình đồng chí mình vào khi nào, với hình thức nào để đạt hiệu quả cao. Điều đó có nghĩa rằng, cách thức phê bình và tự phê bình cũng cần phải thay đổi tùy thuộc vào hoàn cảnh lịch sử nhất định, không thể dập khuôn máy móc áp dụng kiểu phê bình trong thời kỳ chiến tranh, phát triển nền kinh tế kế hoạch hóa tập trung bao cấp vào thời kỳ phát triển nền kinh tế thị trường, xây dựng nhà nước pháp quyền.

Thứ hai, khéo sử dụng cán bộ hay khéo dùng người trong việc thực thi các công việc, trách nhiệm, quyền hạn được giao của các cán bộ đảng viên, những người lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Sử dụng cán bộ, con người trong công tác cán bộ nói chung là công việc quan trọng của Đảng và Nhà nước, mà tập trung vào đội ngũ cán bộ lãnh đạo. Bởi công tác cán bộ được coi là công

⁽¹⁷⁾ *Sđd*, t.5, tr.119.

⁽¹⁸⁾ *Sđd*, tr.700.

⁽¹⁹⁾ *Sđd*, tr.265.

⁽²⁰⁾ *Sđd*, tr.279.

việc gốc của Đảng và Nhà nước. Bất cứ chính sách, công tác gì nếu có cán bộ tốt thì thành công. Sử dụng cán bộ, con người nói chung cũng cần phải khéo léo, hay cần phải có “nghệ thuật dùng người”. Khéo léo sử dụng cán bộ của những người lãnh đạo Đảng và Nhà nước có vai trò rất lớn trong thực thi các đường lối, chính sách đã đề ra. Hồ Chí Minh nêu rõ: “Mục đích khéo dùng cán bộ, cốt để thực hành đầy đủ chính sách của Đảng và Chính phủ”⁽²¹⁾. Người còn giải thích rõ: mỗi người đều có chỗ hay, chỗ dở; phải dùng chỗ hay của mỗi người và giúp họ sửa chữa chỗ dở; dùng người phải đúng việc, đúng chỗ⁽²²⁾. Theo Hồ Chí Minh, khéo sử dụng cán bộ, khéo dùng người tức là những người lãnh đạo của Đảng và Nhà nước phải làm sao để cho mọi cán bộ, mỗi người dân có khả năng, địa vị, giai tầng, trình độ trí tuệ, hoàn cảnh khác nhau đều có thể cống hiến, đóng góp được nhiều nhất cho sự nghiệp cách mạng. Khéo sử dụng cán bộ, khéo dùng người còn là phải làm sao cho cán bộ, người dân cả gan, dám nói và đề ra ý kiến; người cán bộ có gan phụ trách, biết làm việc, hay phải biết kết hợp, đoàn kết các cán bộ, đảng viên để bảo đảm nâng cao hiệu quả mọi công việc. Khéo kết hợp các loại cán bộ tức là phải khéo kết hợp giữa cán bộ cũ và cán bộ mới; giữa cán bộ tại chỗ và cán bộ được điều từ nơi khác đến; giữa cán bộ nam giới và nữ giới, cán bộ già và cán bộ trẻ⁽²³⁾. Người phân tích: “Trong lãnh đạo cần có già, có trẻ. Công việc ngày càng mới. Càng về sau càng nhiều cái

mới, càng ít cái cũ. Con người ta đẻ ra, ai cũng lớn lên, già đi, rồi chết... Có người nay còn lãnh đạo đó, nhưng sau này tiến lên máy móc, nếu không biết kỹ thuật, có lãnh đạo được không?”⁽²⁴⁾.

Thứ ba, khéo kiểm tra, kiểm soát trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao của những người cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước.

Công tác kiểm tra, kiểm soát trong quá trình lãnh đạo là đặc biệt quan trọng. Hồ Chí Minh đã đề cập nhiều đến vấn đề kiểm tra, kiểm soát trong lãnh đạo. Người không những đã chỉ dẫn cho cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước về vai trò, cách thức kiểm tra, kiểm soát mà điều quan trọng hơn là đã nhắc nhở đến việc cần phải khéo léo trong công tác này. Hồ Chí Minh cho rằng, kiểm tra là công việc rất khó khăn và phức tạp, kiểm tra có khéo thì mới đạt được hiệu quả mong muốn. Người nêu rõ: “Muốn chống bệnh quan liêu, bệnh bàn giấy, muốn biết các nghị quyết có được thi hành không, thi hành có đúng không, muốn biết ai ra sức làm, ai làm qua chuyện, chỉ có một cách là khéo kiểm soát, kiểm soát khéo, bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, hơn nữa kiểm tra khéo về sau khuyết điểm nhất định bớt đi”⁽²⁵⁾. Theo Hồ Chí Minh, kiểm soát khéo nghĩa là người lãnh đạo biết sử dụng các hình thức, phương tiện kiểm soát, tự

⁽²¹⁾ *Sđd*, tr.274.

⁽²²⁾ *Sđd*, tr.287.

⁽²³⁾ *Sđd*, tr.211.

⁽²⁴⁾ *Sđd*, t.7, tr.469.

⁽²⁵⁾ *Sđd*, t.5, tr.288.

kiểm tra, kiểm soát mình, kiểm soát đúng lúc đúng chỗ và đặc biệt cần dựa vào lực lượng quần chúng, kết hợp kiểm soát “từ trên xuống” và kiểm soát “từ dưới lên”. Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Kiểm soát có hai cách: một cách là *từ trên xuống*. Tức là người lãnh đạo kiểm soát kết quả những công việc của mình. Một cách nữa là *từ dưới lên*. Tức là quần chúng và cán bộ kiểm soát sự sai lầm của người lãnh đạo và bày tỏ cái cách sửa chữa sự sai lầm đó. Cách này là cách tốt nhất để kiểm soát các nhân viên”⁽²⁶⁾. Theo Hồ Chí Minh, hai cách kiểm soát nêu trên cần phải được kết hợp với nhau chặt chẽ, bởi cách nào cũng có những hạn chế của nó. Người phân tích rằng: “Những người lãnh đạo chỉ trông thấy một mặt của công việc, của sự thay đổi của mọi người: trông từ trên xuống. Vì vậy sự trông thấy có hạn. Trái lại, dân chúng trông thấy công việc, sự thay đổi của mọi người, một mặt khác: họ trông thấy từ dưới lên. Nên sự trông thấy cũng có hạn”⁽²⁷⁾. Trong tác phẩm *Sửa đổi lối làm việc*, Người còn dẫn ra một ví dụ rất cụ thể về cách kiểm soát, kiểm tra của người lãnh đạo cấp trên thông qua ủy ban kiểm tra đối với người lãnh đạo cấp dưới trong một trường học. Người viết: “Đó cũng là một cách: người lãnh đạo liên hợp với quần chúng. Thí dụ: việc kiểm soát cán bộ trong một trường học. Nếu người lãnh đạo động viên số đông hoặc tất cả nhân viên và học sinh trong trường tham gia công việc kiểm soát, mà nhân viên trong ban kiểm tra cấp trên biết chỉ đạo đúng, theo cách “lãnh đạo liên hợp với

quần chúng”, thì việc kiểm soát nhất định kết quả tốt”⁽²⁸⁾.

Khéo kiểm soát trong công việc còn cần phải thông qua việc khéo lôi cuốn nhân dân “bày tỏ ý kiến”, “góp ý”, hay khéo lôi cuốn đảng viên “dám mở mồm ra”, dám làm. Trong giải quyết các công việc, những người lãnh đạo nếu không biết khéo lôi cuốn, người dân cũng khó mà chân thành góp ý, mặc dù họ biết rất rõ. Hồ Chí Minh nêu rõ: “Muốn dân chúng thành thật bày tỏ ý kiến, cán bộ phải thành tâm, phải chịu khó, phải khéo khơi cho họ nói. Do ý kiến và đề nghị lẻ tẻ của dân chúng, ta phải khéo gom góp lại, sắp đặt lại cho có ngăn nắp, thứ tự rồi cùng dân chúng ra sức thi hành”⁽²⁹⁾.

Kiểm tra, kiểm soát khéo trong thực hiện công việc của những người lãnh đạo còn được thể hiện trong việc kiểm tra “phải có hệ thống” và được thực hiện một cách “chu đáo”. Tức là “kiểm tra không nên chỉ bằng cứ vào các tờ báo cáo, mà phải đi đến tận nơi”, cập nhật các thông tin một cách kịp thời và minh bạch. Thực hiện kiểm tra một cách chu đáo có vai trò quan trọng. Người nêu rõ: “Nếu tổ chức việc kiểm tra cho chu đáo thì cũng như có ngọn đèn “pha”. Bao nhiêu tình hình, bao nhiêu ưu điểm và khuyết điểm, bao nhiêu cán bộ chúng ta đều thấy rõ... Nếu tổ chức sự kiểm tra được chu đáo, thì công việc của chúng ta nhất định tiến bộ gấp mười gấp trăm”⁽³⁰⁾.

⁽²⁶⁾ *Sđd*, tr.286.

⁽²⁷⁾ *Sđd*, tr.292.

⁽²⁸⁾ *Sđd*, tr.286.

⁽²⁹⁾ *Sđd*, tr.292.

⁽³⁰⁾ *Sđd*, tr.521.

Trong hơn 80 năm thực hiện vai trò lãnh đạo và gần 70 năm cầm quyền, Đảng ta đã luôn phát huy những giá trị của yếu tố khéo lãnh đạo, làm nên những thắng lợi to lớn mà lịch sử đã chứng minh. Và chính “nhờ Đảng khéo lãnh đạo cho nên nhân dân ta đã thành công trong cuộc Cách mạng tháng Tám, thắng lợi trong cuộc kháng chiến trường kỳ”⁽³¹⁾. Hiện nay, đất nước đang tiến hành sự nghiệp đổi mới, thực hiện phát triển công nghiệp hóa, hiện đại hóa trên cơ sở hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường và xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh những thuận lợi còn có rất nhiều khó khăn, thách thức đối với sự lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Trước yêu cầu mới của sự nghiệp cách mạng, những cán bộ lãnh đạo của Đảng và Nhà nước cần phải biết giữ gìn và phát huy các giá trị tốt đẹp của văn hóa lãnh đạo, cầm quyền như tinh thần của Hội nghị Trung ương 9 khóa XI của Đảng đã xác định: “Chăm lo xây dựng văn hóa trong chính trị”, “chú trọng chăm lo xây dựng văn hóa trong Đảng, trong các cơ quan nhà nước và các đoàn thể; coi đây là yếu tố quan trọng để xây dựng hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh”⁽³²⁾. Trong giai đoạn hiện nay, để làm được điều đó, theo chúng tôi cần phải thực hiện một số yêu cầu mang tính giải pháp như sau:

Một là, cần nhận thức lại cho đúng các vấn đề về “vai trò lãnh đạo của Đảng”⁽³³⁾, về cơ chế vận hành “Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, nhân dân làm chủ” trong hệ thống chính trị và xã

hội giai đoạn hiện nay⁽³⁴⁾. Hiện nay, chúng ta chưa có sự nhận thức rõ các vấn đề về Đảng lãnh đạo và Đảng cầm quyền, do vậy có khá nhiều bất cập về thể chế, về cơ chế vận hành của hệ thống chính trị; những bất cập này làm ảnh hưởng không nhỏ đến văn hóa lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Cần nhận thức đúng rằng, đối tượng lãnh đạo của Đảng là con người, cụ thể là nhân dân chứ không phải là Nhà nước. Sự lãnh đạo của Đảng đối với nhân dân có phương thức nhất định. Phương thức lãnh đạo không rõ, thiếu khoa học, không đúng đắn sẽ làm cho sự lãnh đạo đó kém hiệu quả, từ đó không đạt được mục tiêu lãnh đạo của Đảng đề ra. Phương thức lãnh đạo thể hiện tính khoa học, đảm bảo sự đúng đắn mới có thể làm cho Đảng “lãnh đạo khéo” như Hồ Chí Minh đã chỉ dẫn. Đảng lãnh đạo khéo cũng tức là có nghệ thuật lãnh đạo - một tầm cao trong văn hóa lãnh đạo của Đảng. Đạt được tầm cao văn hóa lãnh đạo, tức là Đảng đạt “được lòng dân, dân tin, dân mến, dân yêu”⁽³⁵⁾, nhân dân một lòng ủng hộ, đi theo Đảng.

⁽³¹⁾ *Sđd*, t.7, tr.74.

⁽³²⁾ (2014), “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn”, Tạp chí *Xây dựng Đảng điện tử*, ngày 12 tháng 6.

⁽³³⁾ Nguyễn Hữu Đồng (2013), “Cần nhận thức đúng “vai trò lãnh đạo của Đảng” trong tổ chức Mặt trận và xã hội ở Việt Nam hiện nay”, Tạp chí *Mặt trận*, số tháng 11,12.

⁽³⁴⁾ Nguyễn Hữu Đồng (2012), “Đổi mới mô hình “Đảng lãnh đạo Nhà nước” ở nước ta hiện nay”, Tạp chí *Nghiên cứu lập pháp*, số 20 tháng 12.

⁽³⁵⁾ *Sđd*, t.6, tr.525.

Hai là, cần thực hiện đổi mới chính trị đồng thời với đổi mới kinh tế, cụ thể là phải đổi mới thể chế “Đảng lãnh đạo Nhà nước”⁽³⁶⁾ ở nước ta hiện nay sang thể chế “Đảng cầm quyền” với đặc thù chỉ có một đảng duy nhất cầm quyền. Bởi thể chế “Đảng lãnh đạo Nhà nước” ở nước ta hiện nay đáp ứng không cao các yêu cầu của nhà nước pháp quyền và vận hành nền kinh tế thị trường. Thể chế này có khá nhiều bất cập; những bất cập này ảnh hưởng tiêu cực đến văn hóa lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. Chẳng hạn như, đó là sự chồng chéo về chức năng dẫn đến sự phân định thẩm quyền không rõ giữa Đảng và Nhà nước, giữa các tổ chức đảng và chính quyền, giữa những người đứng đầu tổ chức đảng và chính quyền mà hàng thập kỷ qua chúng ta vẫn không thể khắc phục được; tình trạng công kênh của bộ máy cầm quyền, thiếu tính trách nhiệm của các chủ thể cầm quyền; sự tha hóa của quyền lực ở mức độ cao cả trong Đảng và bộ máy nhà nước, do thiếu cơ chế kiểm soát quyền lực và tính phản biện trong xã hội thấp... Trong khi đó, thể chế “đảng cầm quyền” được coi là thể chế mang tính phổ biến trên thế giới, có nhiều ưu điểm trong việc thực hiện vai trò cầm quyền của các đảng chính trị, đặc biệt là ở các nước phát triển. Trong thể chế “đảng cầm quyền”, mặc dù có những biểu hiện đa dạng về mô hình tùy theo đặc điểm về lịch sử, văn hóa, các quan điểm, ý chí chính trị của các chủ thể cầm quyền, nhưng ở các quốc gia phát triển hiện nay, các thể chế đó đều tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội,

thích ứng với các điều kiện của nhà nước pháp quyền hiện đại với sự vận hành của nền kinh tế thị trường và xã hội dân sự.

Ba là, cần tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, tính tiên phong gương mẫu, ý thức trách nhiệm, tính liêm sỉ, tính trung thực của các đảng viên nói chung, đặc biệt đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo trong hệ thống chính trị. Cần đổi mới công tác giáo dục, đào tạo cán bộ lãnh đạo theo hướng quan tâm nhiều hơn vào giáo dục phẩm chất đạo đức, kỹ năng và nghệ thuật lãnh đạo, đặc biệt là việc giáo dục pháp luật, ý thức tuân thủ pháp luật khi thực hiện vai trò của mình với tư cách các “nhà cầm quyền” của Đảng và Nhà nước. Thực hiện chủ trương của Đảng trong rèn luyện đội ngũ cán bộ theo hướng: “Hình thành lối sống có ý thức tự trọng, tự chủ, sống và làm việc theo Hiến pháp và pháp luật”⁽³⁷⁾. Ý thức tuân thủ pháp luật của cán bộ lãnh đạo, đảng viên về thực chất là yếu tố cơ bản nhất để Đảng và Nhà nước thực hiện đúng việc cầm quyền theo luật, đồng thời làm cho đội ngũ cán bộ lãnh đạo, đảng viên có “văn hóa trách nhiệm” trong lãnh đạo, quản lý, biết làm tròn bổn phận của mình với tư cách là những người “làm thuê”, người “đầy tớ” thật trung thành của nhân dân.

⁽³⁶⁾ Nguyễn Hữu Đồng (2012), “Đổi mới mô hình “Đảng lãnh đạo Nhà nước” ở nước ta hiện nay”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 20 tháng 12.

⁽³⁷⁾ (2014), “Xây dựng nền văn hóa và con người Việt Nam phát triển toàn diện, thấm nhuần tinh thần dân tộc, nhân văn”, *Tạp chí Xây dựng Đảng điện tử*, ngày 12 tháng 6.

